

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2022/DS-ST

Ngày: 26-7-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hồng Lợi.

Ông Nguyễn Đình Thung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N xin vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Chị và chị Huỳnh Ngọc H có quen biết ngoài xã hội, do chị H cần tiền để xoay sở công việc làm ăn và giải quyết kinh tế gia đình nên chị H có hỏi vay chị hai lần tiền như sau:

Ngày 11/8/2020, chị H vay của chị số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất là 3%/tháng.

Ngày 12/10/2020, chị H tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng.

Khi chị H vay tiền đề có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận nợ. Việc thỏa thuận về thời hạn trả tiền và lãi suất giữa hai bên chỉ thỏa thuận miệng. Trong thời gian vay tiền chị H chỉ trả lãi cho chị được 02 tháng của khoản vay 50.000.000 đồng ngày 11/8/2020, khi vay thêm số tiền 50.000.000 đồng ngày 12/10/2020 chị H chưa trả cho chị khoản tiền lãi nào.

Sau khi đến hạn trả tiền chị H vẫn chưa trả tiền cho chị mà hứa hẹn nhiều lần mặc dù chị đã đến nhà chị H yêu cầu chị H trả tiền rất nhiều lần.

Nay chị yêu cầu chị H trả cho chị số tiền vay 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,67%/tháng từ ngày cho vay 12/10/2020 đến ngày tòa án xét xử, tạm tính 16 tháng là 26.720.000 đồng, trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Huỳnh Ngọc H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Ngọc H trả số tiền vay là 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa pH nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn xin vắng mặt; bị đơn chị Huỳnh Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị N và chị H.

[3] Xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Tuyết N có bản tường trình điều chỉnh yêu cầu tính lãi từ 1,67%/tháng thành 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện là không quá yêu cầu khởi kiện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị N có cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng làm hai lần vào ngày 11/8/2020 số tiền 50.000.000 đồng và ngày 12/10/2020 số tiền 50.000.000 đồng, hẹn thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 12/11/2020, chị H chỉ trả lãi cho chị N được 02 tháng của khoản vay ngày 11/8/2020 rồi ngưng không trả vốn là lãi cho chị N mặc dù đến hạn trả tiền chị N đã yêu cầu chị H nhiều lần nhưng chị H không trả nên chị N khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị N đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền do chị H viết và ký tên. Phía chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy chị H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị H còn nợ chị N số tiền 100.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền 100.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Chị H yêu cầu chị N trả lãi của số tiền 100.000.000 đồng từ ngày 12/10/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện theo mức lãi suất 0,83%/tháng là có cơ sở vì theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất các bên có tranh chấp được xác định là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng. Do vậy số tiền 100.000.000 đồng x 0,83% x 21 tháng 14 ngày = 17.817.333 đồng nên chị H phải trả cho chị N cả vốn và lãi là 117.817.333 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Chị N yêu cầu chị H trả cho chị N số tiền 117.817.333 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của chị N làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị H trả cho chị N số tiền 117.817.333 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị N được Tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N.

Buộc chị Huỳnh Ngọc H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 117.817.333 đồng (Một trăm mười bảy triệu tám trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi ba đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Huỳnh Ngọc H không trả số tiền trên thì hàng tháng chị H phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc H phải chịu 5.890.866 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho cho chị Nguyễn Thị Tuyết N 3.165.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006163 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân